

Phụ lục I
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2025 của UBND tỉnh)

Số TT	Đối tượng phân bổ	Tổng biên chế công chức giao năm 2025	Trong đó		Ghi chú
			Công chức	Đội công tác PDQC	
1	2	3	4	5	6
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC (A+B)		2,880	2,782	98	
A	Biên chế giao (I + II):	2,874	2,776	98	
I	Các sở, ban, ngành	1,378	1,362	16	
1	Sở Xây dựng	119	119	0	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	453	453	0	
3	Sở Tài chính	120	120	0	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	62	62	0	
5	Sở Tư pháp	41	41	0	
6	Sở Công Thương	42	42	0	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	59	59	0	
8	Sở Y tế	83	83	0	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	59	59	0	
10	Sở Nội vụ	89	89	0	
11	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	41	41	0	
12	Văn phòng UBND tỉnh	93	93	0	
13	Thanh tra tỉnh	43	43	0	
14	Sở Dân tộc - Tôn giáo	35	35	0	
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	18	18	0	
16	VP Ban An toàn giao thông tỉnh	5	5	0	
17	Đội Công tác PDQC tỉnh	16	0	16	
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố	1,496	1,414	82	
1	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	129	124	5	
2	UBND thị xã Buôn Hồ	96	92	4	
3	UBND huyện Buôn Đôn	95	90	5	
4	UBND huyện Cư M'gar	105	96	9	
5	UBND huyện Ea H'leo	104	94	10	
6	UBND huyện Ea Kar	103	98	5	
7	UBND huyện Ea Súp	94	89	5	
8	UBND huyện Krông Ana	96	91	5	
9	UBND huyện Krông Bông	95	91	4	

Số TT	Đối tượng phân bổ	Tổng biên chế công chức giao năm 2025	Trong đó		Ghi chú
			Công chức	Đội công tác PDQC	
1	2	3	4	5	6
10	UBND huyện Krông Buk	96	91	5	
11	UBND huyện Krông Năng	96	91	5	
12	UBND huyện Krông Pắc	105	98	7	
13	UBND huyện Lắk	92	87	5	
14	UBND huyện M'Drăk	94	90	4	
15	UBND huyện Cư Kuin	96	92	4	
B	<i>Biên chế dự phòng</i>	6	6		